TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh H
Ông Nguyễn Trần Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Minh K - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1991 tại: xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1961 (Đã chết) và bà Trần Kim A, sinh năm 1964. Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 15/10/2021 số tiền 2000.000đồng bị cáo chưa chấp hành. Ngày 20-3-2023 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay "Có mặt".

- Bị hại:
Ngô Thanh H, sinh năm 1966 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Chị Quách Bé B, sinh năm 1990 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/12/2022 bị cáo Nguyễn Chí T do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đi đến khu vực ao nuôi tôm của ông Ngô Thanh H dùng tay mở ốc khóa ra lấy trộm 01 motor hiệu Bảo Long màu xanh loại 2,2KW đem về nhà cất giấu đến sáng ngày 15/12/2022 bị cáo T lấy xe môtô không biển số của mẹ ruột là bà Trần Kim A chở cái motor trộm của ông Ngô Thanh H đến tiệm thu mua phế liệu của chị Quách Bé B để bán, chị Bảy không biết tài sản bị cáo đem bán là do trộm có được nên đồng ý mua với giá 300.000đồng và bị cáo lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Qua xác định nhân thân của bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, vào ngày 15/10/2021 Công an xã L ra Quyết định xử phạt 2000.000đồng đến nay chưa chấp hành xong.

Ngày 06/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D ra yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐG ngày 10/01/2023 kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá 1.610.000đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Chí T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền 1.610.000đồng chưa đủ định lượng nhưng do bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản vào ngày 03/10/2021 đến ngày 15/10/2021 Công an xã L ra Quyết định số 37/QĐ-XPHC số tiền 2.000.000đồng đến nay chưa chấp hành và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 03-3-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam bị can đối với Nguyễn Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T bồi thường số tiền bán motor là 300.000đồng cho chị Quách Bé B theo yêu cầu của chị Bé B do bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

- Về trách nhiệm dân sự: không có

- Về vật chứng: 01 (một) motor Single- Phase, màu xanh loại 2,2kw đã qua sử dụng. Ngày 01/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Ngô Thanh H quản lý sử dụng.

01 (một) chiếc xe Wave màu đỏ không biển số do bà Trần Kim A là người đứng tên chủ sở hữu nhưng bị cáo lấy chở tài sản trộm đi tiêu thụ bà Kim A không biết. Chiếc xe trên là phương tiện chính của bà Kim A nên ngày 26/3/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả lại cho bà Kim A quản lý sử dụng.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Ngày 14/12/2022 bị cáo Nguyễn Chí T do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đi đến khu vực ao nuôi tôm của ông H dùng tay mở ốc khóa ra lấy trộm 01 motor hiệu Bảo Long màu xanh loại 2,2KW đem về nhà cất giấu đến sáng ngày 15/12/2022 T lấy xe môtô không biển số của mẹ ruột là bà Trần Kim A chở cái motor trộm của ông H đến tiệm thu mua phế liệu của chị Quách Bé B để bán, chị B không biết tài sản T đem bán là do trộm có được nên đồng ý mua với giá 300.000đồng và bị cáo lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi bị pháp luật cấm. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lười lao động và muốn có tiền để đáp ứng nhu cầu cuộc sống bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo Tâm không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự, xã hội ở địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động, sản xuất. …. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, cũng như góp phần vào việc tuyên truyền, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm liên quan đến tài sản.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có lời bào chữa.

Bị hại ông Ngô Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Quách Bé B có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 300.000đồng đã mua motor do bị cáo đi trộm mà có nhưng chị B không biết nên đã mua lại.

Đối với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt này là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Với mức hình phạt như vậy, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng để bị cáo và những người khác thấy rằng pháp luật của Việt Nam luôn khoan hồng với những ai phạm tội nhưng biết thành khẩn khai báo và thực sự biết ăn năn, hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Bé B 300.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 20-3-2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Bé B số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại Ngô Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Bé B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- UBND xã Long Vĩnh; huyện Duyên Hải
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh T